

KẾ HOẠCH

Định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 498/TTr-STNMT ngày 27/09/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kế hoạch định giá đất cụ thể để làm căn cứ:

- Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

- Xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất.

- Xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất thuê theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày

16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất.

2. Yêu cầu:

- Việc xác định giá đất cụ thể phải được thực hiện khách quan, bảo đảm nguyên tắc và phương pháp định giá đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc lựa chọn đơn vị tư vấn định giá đất cụ thể phải có đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của nhà nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Việc xác định giá đất cụ thể thực hiện theo phương pháp quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Dự kiến các trường hợp cần định giá đất cụ thể: Chi tiết có danh mục kèm theo.

3. Dự kiến trường hợp phải thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất và số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất: Để đảm bảo tính khách quan trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh, toàn bộ các công trình, dự án có trong Danh mục kèm theo Kế hoạch định giá đất năm 2018 đều thuê đơn vị tư vấn định giá đất thực hiện.

4. Kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể: Theo quy định của Nhà nước.

5. Thời gian thực hiện định giá đất cụ thể: Trong năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trên cơ sở kết quả định giá đất cụ thể đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đánh giá xác định giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh các dự án, công trình ngoài kế hoạch này, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch định giá đất cụ thể để làm cơ sở thực hiện theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định cụ thể nguồn kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính:

Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (*Sở Tài chính*) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ định giá đất cụ thể từ Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện thẩm định giá đất cụ thể và ban hành văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất;

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí định giá đất cụ thể; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, chủ đầu tư:

- Chuẩn bị các hồ sơ thửa đất cần định giá gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; thông báo thu hồi đất; sơ đồ vị trí khu đất cần định giá, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng của thửa đất cần định giá; các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị tư vấn định giá đất thực hiện định giá đất cụ thể đối với các dự án trên địa bàn các huyện, thành phố theo quy định.

4. Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể hoá các nội dung để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP_{NNTN};
- Lưu: VT-NNTN

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Các công trình, dự án định giá đất cụ thể trong năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 2777/KH-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh)

STT	Địa điểm	Tên dự án, công trình
1	Huyện Kon Rẫy	1. Công trình Đường dây 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2, đoạn qua huyện Kon Rẫy do Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung làm chủ đầu tư.
2	Huyện Sa Thầy	1. Dự án điểm dân cư thôn 1, thị trấn Sa Thầy. 2. Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ KFW 3.1.
3	Huyện Đăk Glei	1. Công trình Đường và Cầu bê tông cốt thép qua sông Pô Kô thị trấn Đăk Glei (Giai đoạn 1). 2. Công trình Thủy điện Đăk Pru 1 (bổ sung). 3. Công trình CT229 (công trình HD.1/K8) của Bộ Tư lệnh Công binh.
4	Huyện Đăk Hà	1. Công trình Thủy điện Đăk Trư 1 & 2 của Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Đức Bảo. 2. Công trình Nhà máy thủy điện Đăk Pxi 6 của Công ty cổ phần TVXD Tân Phước.
5	Huyện Đăk Tô	1. Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu vực đường A Tua (Đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến đường Trần Phú). 2. Dự án đấu giá đường Nguyễn Lương Bằng (đoạn từ đường Âu Cơ đến đường Phạm Văn Đồng). 3. Dự án đấu giá quyền sử dụng đất đường Âu Cơ. 4. Dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu vực thôn 2, xã Tân Cảnh (Các đường nhánh nội thôn nối Quốc lộ 14). 5. Dự án phân lô đấu giá quyền sử dụng đất thôn 4, xã Diên Bình. 6. Dự án nâng cao độ và mở rộng tuyến tránh thủy điện Plei Krông trên tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn Tân Cảnh - Kon Tum. 7. Công trình cấp nước sinh hoạt xã Tân Cảnh. 8. Tiểu dự án cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum. 9. Công trình xây dựng Thủy điện Đăk Psi 6 công suất 9,5MW. 10. Công trình xây dựng Thủy điện Plei Kần hạ công suất 10MW.

6	Huyện Ngọc Hồi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công trình thao trường huấn luyện. 2. Công trình xây dựng bãi xử lý chất thải huyện. 3. Công trình nâng cấp Quốc lộ 14C. 4. Công trình đường lên cột mốc 3 biên 5. Công trình lưới điện trên địa bàn huyện 6. Công trình thủy điện Đăk Piu 2 7. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất kho tàng bến bãi. 8. Dự án đầu tư xây dựng bãi đậu xe 9. Công trình đường giao thông nông thôn Kon Khôn 10. Công trình xây dựng bãi rác thải Bờ Y. 11. Xây dựng nghĩa trang nhân dân xã. 12. Công trình nhà văn hóa. 13. Xây dựng dự án KFW 3.1 trên địa bàn huyện. 14. Công trình đường tránh nội thị trấn Plei Kần. 15. Dự án trạm biến áp 110 KV Bờ Y và nhánh rẽ. 16. Công trình đường nối từ đường NT18 đến đường D9 ra QL 40 khu KT cửa khẩu.
7	Huyện Tu Mơ Rông	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công trình Trường mầm non xã Tê Xăng. 2. Công trình Nước sinh hoạt trung tâm huyện. 3. Điểm mỏ khai thác cát VLXD thông thường.
8	Thành phố Kon Tum	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công trình đường Đặng Thái Thủy phường Duy Tân 2. Tiểu dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư dự án đường giao thông kết nối từ HCM đi QL 24 3. Công trình đường dây 500 kv Đốc Sỏi - Pleiku 2 4. Công trình cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim. 5. Công trình cấp nước sinh hoạt xã Hòa Bình. 6. Dự án tuyến tránh đường Hồ Chí Minh đoạn qua thành phố Kon Tum. 7. Dự án đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24
10	Huyện Kon Plông	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dự án thủy điện nước Long tại xã Pờ Ê.

09